

Số: ~~3370~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị
một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội
đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Ban chấp hành Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 32/BC-KH&ĐT ngày 17/01/2022 về việc Sở Y tế đề nghị phê duyệt Đề án Mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn Thành



phố Hà Nội đến năm 2030 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3927/TTr-SYT ngày 01/9/2022 về việc phê duyệt Đề án “Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030” với các nội dung như sau:

1. Tên Đề án:

Mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

2. Mục tiêu của Đề án:

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh, tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các chỉ tiêu cụ thể: *(chi tiết tại Đề án được phê duyệt).*

3. Phạm vi, đối tượng thực hiện Đề án:

3.1. Phạm vi: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Đối tượng:

- Đối tượng tác động: Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể; tổ chức, doanh nghiệp liên quan trên địa bàn Thành phố; cán bộ y tế, dân số; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản; người có uy tín trong cộng đồng, người tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; người quản lý, người cung cấp các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh bao gồm cả khu vực ngoài công lập; người quản lý giáo dục, giáo viên.

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên, thanh niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

4. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Đề án *(chi tiết tại Đề án được phê duyệt).*

5. Về kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án:

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 290.972,0 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp Thành phố: 92.363,0 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội: 9.000,0 triệu đồng;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn vốn từ tài trợ, viện trợ (nếu có) và nguồn kinh phí do người dân tự chi trả: 189.609,0 triệu đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực thực hiện Đề án):

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Thành phố hàng năm để thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ.

3. Các Sở, ban, ngành Thành phố; các tổ chức chính trị xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các đơn vị có liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp kịp thời với Sở Y tế để thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thực hiện*

Nơi nhận: *thực hiện*

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Tổng cục Dân số - KHHGD Bộ Y tế;
- VPUB: PCVP P.T.Huyền;
- Các phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX.



Chữ Xuân Dũng

46107 - 6

ĐỀ ÁN

Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3310~~ /QĐ-UBND ngày ~~16~~ /9/2022
của UBND thành phố Hà Nội)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Quan điểm chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương khóa XII tại Nghị quyết số 21-NQ/TW2 nêu rõ: *“Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững”*. Như vậy, nâng cao chất lượng dân số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành dân số.

Nhằm cụ thể hóa các nội dung về nâng cao chất lượng dân số đưa ra tại Nghị quyết số 21-NQ/TW2, trong Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 đã đưa ra các mục tiêu: *“Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; Giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất”* và các giải pháp được đưa ra đó là: *“Tập trung mở rộng mạng lưới, nhanh chóng phổ cập chương trình cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho mọi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh”, “Nhân rộng các mô hình có hiệu quả, tập trung đầu tư ở một số địa bàn trọng điểm, từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”*.

Theo nghiên cứu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tỷ lệ dị tật bẩm sinh ở trẻ sơ sinh là 1,73%, tức mỗi năm thế giới có khoảng 8 triệu trẻ em chào đời bị mắc ít nhất một dị tật bẩm sinh. Tại Việt Nam, theo thống kê của Bộ Y tế, mỗi năm cả nước có khoảng 1,5 triệu trẻ em được sinh ra, trong đó có khoảng 1.400 - 1.800 trẻ em mắc hội chứng Down (Trisomy 21); 200 - 250 trẻ em mắc hội chứng Edwards (Trisomy 18); 1.000 - 1.500 trẻ em bị dị tật ống thần kinh; khoảng 2.200 trẻ em mắc bệnh Thalassemia (tan máu bẩm sinh) thể nặng và còn nhiều bệnh lý di truyền, dị tật bẩm sinh khác.¹

¹ <https://daibieunhandan.vn/bao-dong-tinh-trang-tre-so-sinh-bi-mac-di-tat-bam-sinh-412850>, truy cập ngày 7/12/2020

Các bệnh tật di truyền, dị tật bẩm sinh rất khó điều trị. Việc điều trị, khắc phục phụ thuộc rất nhiều vào thời điểm tác động, nếu phát hiện sớm, xử lý sớm thì hậu quả ít, hiệu quả điều trị cao. Từ những năm sáu mươi của thế kỷ XX, một số nước Châu Âu đã triển khai chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát và chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh đã được phát triển thành chương trình quốc gia từ những năm 1970. Đến nay, 100% trẻ sơ sinh tại Anh, Mỹ và Canada được sàng lọc từ 30-50 bệnh. Từ những năm 1990 những nước trong khu vực Châu Á và Thái Bình Dương bắt đầu thực hiện sàng lọc sơ sinh với 6 loại bệnh lý và đa số do chính phủ hỗ trợ.

Tại Việt Nam, Chương trình tầm soát (sàng lọc) trước sinh và sơ sinh được triển khai thí điểm từ năm 2007 đến năm 2013. Đến nay, mạng lưới cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh được triển khai đến 63 tỉnh, thành phố (642 huyện và 9.546 xã). Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh tăng từ 20% năm 2016 lên 56,43% năm 2019. Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh tăng từ 35% năm 2016 lên 40% năm 2019. Mô hình Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn được thí điểm từ 2003 đến 2017. Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn được triển khai tại 63 tỉnh, thành phố (494 huyện và 3.523 xã). Nâng cao chất lượng dân số dân tộc ít người tại 492 xã thuộc 25 tỉnh, thành phố chú trọng đến đối tượng khó tiếp cận, tập trung vào nội dung giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

So với cả nước, thành phố Hà Nội là một trong những đơn vị đi đầu trong việc triển khai chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh của toàn Thành phố đạt 70% vào năm 2015. Năm 2016, sàng lọc được 72% số bà mẹ mang thai, năm 2020 đạt tỷ lệ sàng lọc trước sinh là 85%. Trong vòng 05 năm 2016-2020, thực hiện siêu âm hội chẩn 9.915 trường hợp, đình chỉ thai nghén 1.278 ca thai nhi bất thường. Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh của toàn Thành phố đạt 80% năm 2015, năm 2016 là 82%, năm 2020 đạt tỷ lệ sàng lọc sơ sinh là 85%. Trong 05 năm triển khai, phát hiện 4.815 trường hợp nghi ngờ thiếu men G6PD và 194 trường hợp nghi ngờ suy giáp trạng bẩm sinh.

Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố cũng tập trung triển khai các hoạt động tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên, trong đó có các mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên, mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Từ năm 2016-2020 đã triển khai: Mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên: 46 mô hình năm thứ nhất, 36 mô hình năm thứ hai; mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân: 97 mô hình năm thứ nhất và 94 mô hình năm thứ hai.

Trung bình giai đoạn 2016-2020, mỗi năm có khoảng gần 120.000 trẻ em được sinh ra trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong khi đó, hiện tại sàng lọc sơ sinh tại Thành phố số loại bệnh, tật đưa vào sàng lọc sơ sinh còn hạn hẹp so với nhu cầu thực tế, hiện mới miễn phí sàng lọc 02 bệnh (thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh); đối với tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, Thành phố hiện mới triển

khai các mô hình nhỏ tại các xã, phường, thị trấn, chưa có kế hoạch tổng thể riêng về nội dung này. Công tác quản lý, giám sát đối với hệ thống cung cấp dịch vụ và kết nối với quản lý đối tượng còn nhiều bất cập; công tác quản lý, theo dõi, điều trị các đối tượng nghi ngờ, chẩn đoán xác định còn gặp khó khăn và chưa có quy trình chuẩn về công tác này. Đối với vai trò trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân hiện mới huy động chủ yếu được các cơ sở y tế công lập tham gia, chưa thấy rõ được vai trò của y tế tư nhân trong khi đó đây là một bộ phận cung ứng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tương đối lớn.

Ngày 07/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1999/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, trong đó giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền Nghị quyết, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo; bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

Tại Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Ban chấp hành Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới nêu rõ một trong những mục tiêu cần đạt đến năm 2030: “Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt ít nhất 95%; 90% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 95% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất”.

Trước những thách thức trên, Thành phố cần tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ về sàng lọc trước sinh và sơ sinh trong thời gian tới để đảm bảo đạt được các mục tiêu đặt ra đồng thời từng bước tiếp tục giảm tỷ lệ dị, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công mục tiêu chung của cả nước.

Để cụ thể hóa các hoạt động tại Kế hoạch số 74-KH/TU, ngày 20/4/2018, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND về thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, trong đó giao Sở Y tế xây dựng Đề án mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 nhằm nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn Thành phố.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ sức khỏe Nhân dân số 21/LCT/HĐNN8 ngày 30/6/1989;
- Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014;

- Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016;
- Pháp lệnh Dân số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;
- Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân;
- Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án tăng cường cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;
- Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản;
- Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về Hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;
- Thông tư 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

2. Các văn bản chỉ đạo của Thành phố

- Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Ban chấp hành Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới
- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. 

- Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Thực trạng triển khai chương trình tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

3.1. Kết quả thực hiện chương trình tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tiền hôn nhân là thời gian từ lúc một người bắt đầu trưởng thành đến khi lập gia đình (bao gồm cả những người vị thành niên chưa trưởng thành về mặt tâm lý, xã hội nhưng đã phát triển về bộ máy sinh sản). Việc tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân là một loại hình tư vấn đặc biệt cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn, nhằm cung cấp các kiến thức về sức khỏe, hỗ trợ thay đổi hành vi, góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững, nâng cao chất lượng giống nòi. Khám sức khỏe tiền hôn nhân là khám sức khỏe tổng thể và khám cơ quan sinh sản của nam và nữ.² Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn là một trong những yếu tố cần thiết, quan trọng giúp thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn được trang bị thêm kiến thức về chăm sóc sức khỏe để có cuộc sống hạnh phúc, bền vững, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Ở nhiều nước trên thế giới, luật pháp quy định rất rõ ràng việc bắt buộc khám sức khỏe tiền hôn nhân, coi đó là một điều kiện cần trước khi được cho phép đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tại Việt Nam chưa có quy định bắt buộc khám sức khỏe trước khi kết hôn, nên việc làm này hoàn toàn tự nguyện.

- Năm 2020, Thành phố có 1.505.130 thanh niên có độ tuổi từ 16-30 tuổi, trong đó có 747.309 nam, 757.821 nữ³. Trong những năm qua, Thành phố đã triển khai các hoạt động về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm vào nhóm đối tượng này hoặc sớm hơn. Tuy nhiên, các hoạt động mới tập trung ở việc triển khai các mô hình nhỏ lẻ và chưa đồng bộ, số lượng đối tượng đích tham gia còn hạn chế.

- Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã triển khai 46 mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên năm thứ nhất tại 30 quận, huyện tại 46 xã, phường, thị trấn, duy trì 36 mô hình năm thứ hai tại 30 quận, huyện tại 36 xã, phường, thị trấn với các hoạt động cụ thể:

+ Tổ chức 82 cuộc giao lưu tìm hiểu kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho 8.200 đối tượng là vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tham dự. Thực hiện 328 cuộc truyền thông trực tiếp tại cơ sở về kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lứa tuổi vị thành niên cho 16.400 vị thành niên, thanh niên tại các trường học và cộng đồng.

² Điều 4, Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 về việc Ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

³ Kết xuất dữ liệu từ phần mềm hệ thống thông tin quản lý Dân số-KHHGD (MIS), truy cập ngày 24/11/2020

+ Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã/phường 656 lần, viết 164 tin, bài tuyên truyền về sức khỏe sinh sản cho lứa tuổi vị thành niên. Tổ chức các cuộc hội thảo triển khai, tổng kết mô hình hàng năm.

- Ngoài mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên, Thành phố còn triển khai 97 mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân năm thứ nhất tại 30 quận, huyện tại 97 xã, phường, thị trấn và duy trì 94 mô hình năm thứ hai tại 30 quận, huyện tại 94 xã, phường, thị trấn, bao gồm các hoạt động:

+ Thành lập, kiện toàn, duy trì 191 Ban Chỉ đạo mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân năm thứ nhất, năm thứ hai. Thành lập, duy trì sinh hoạt 191 Câu lạc bộ mô hình tiền hôn nhân, lựa chọn các đối tượng tham gia Câu lạc bộ, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần/01 tháng x 6 tháng/năm với các chủ đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi thanh niên.

+ Tổ chức 573 cuộc truyền thông trực tiếp tại cơ sở về kiến thức chăm sóc SKSS cho thanh niên cho 40.110 thanh niên ở lứa tuổi chuẩn bị kết hôn. Tổ chức 191 cuộc giao lưu chia sẻ kinh nghiệm về kiến thức Chăm sóc SKSS/KHHGD cho 19.100 thanh niên.

+ Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của xã/phường 4.775 lần, viết 955 tin bài tuyên truyền về sức khỏe sinh sản cho lứa tuổi thanh niên. Tổ chức các cuộc hội thảo triển khai, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện mô hình.

- Sau khi triển khai hoạt động, thông qua mô hình đã cung cấp các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên, giúp thanh niên tiếp cận với các dịch vụ nhằm hạn chế các nguy cơ có thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao kỹ năng sống để chuẩn bị cho việc kết hôn, duy trì hạnh phúc gia đình.

3.2. Kết quả thực hiện chương trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội

(1) Ngay sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án theo quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 26/5/2016, Ban Quản lý Đề án các cấp đã được thành lập và duy trì hoạt động trong suốt giai đoạn 2016-2020.

Sở Y tế Hà Nội ban hành quyết định thành lập Ban quản lý Đề án cấp Thành phố. 30/30 quận, huyện, thị xã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý Đề án cấp quận, huyện, thị xã và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, giao chỉ tiêu sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các xã, phường, thị trấn căn cứ theo chỉ tiêu của Thành phố giao và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng hoạt động. Hoạt động của Ban quản lý Đề án theo chế độ kiêm nhiệm và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban quản lý Đề án.

Công tác dân số trên địa bàn Thành phố đã nhận được sự đồng thuận và tham gia của hệ thống các đơn vị trong ngành y tế, hệ thống dân số ở 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn (từ năm 2019 là 579 xã, phường, thị trấn) có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Thành phố cũng quan tâm đến việc nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý, thực hiện Đề án, nhằm đảm bảo Đề án được thực hiện theo đúng kế hoạch tiến độ và đạt hiệu quả cao với mục tiêu đạt được đến cuối năm 2020: 100% cán bộ quản lý Đề án có kiến thức, kỹ năng quản lý các hoạt động Đề án; 100% cán bộ dân số - y tế chuyên môn tại các cơ sở thực hiện Đề án được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; 95% cán bộ y tế tuyến xã được đào tạo tập huấn kỹ thuật lấy máu gót chân.

(2) Qua 05 năm triển khai thực hiện Đề án, nhận thức của người dân về sàng lọc trước sinh và sơ sinh đã có những chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh năm 2015 là 70%, năm 2020 đạt 85%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 02 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD) năm 2015 là 80%, năm 2020 đạt 85%.

Tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh dịch vụ đã tăng nhiều so với những năm trước, nhiều bà mẹ còn thực hiện sàng lọc dịch vụ trên 20 bệnh cho trẻ em. Theo thống kê của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, trong 05 năm 2016-2020, Bệnh viện đã thực hiện sàng lọc trên 20 bệnh cho 98.220 ca. Đối với sàng lọc trước sinh, trong 05 năm đã có 24.456 trường hợp thực hiện xét nghiệm double-test, 20.093 trường hợp thực hiện xét nghiệm tripple-test, 3.402 trường hợp chọc ối làm nhiễm sắc thể đồ.

Ngoài ra Thành phố đã bố trí kinh phí triển khai thêm một số nội dung sàng lọc khác:

+ Sàng lọc khiếm thính cho trẻ từ 0 đến 60 tháng tuổi tại cộng đồng từ 2016-2020:

Trong 05 năm triển khai, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đã phối hợp với các đơn vị y tế đã sàng lọc khiếm thính tại cộng đồng cho 55.881 trẻ từ 0 đến 5 tuổi, trong đó có 5.558 trẻ nghi ngờ nghe kém, số trẻ này được khám chuyên sâu tại Trung tâm Thính học, Bệnh viện Nhi Trung ương bằng test thính giác OAE lần II, test thính giác chuyên sâu ABR, ASSR, nội soi, khám tai mũi họng; chẩn đoán xác định 1.685 trẻ nghe kém. Gia đình những cháu này đã được tư vấn đưa các cháu đến các cơ sở chuyên khoa để điều trị (luyện nghe, nói). Tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, sàng lọc khiếm thính cho 145.239 trẻ, phát hiện 278 trẻ nghi ngờ nghe kém chuyển khám chuyên khoa

Ngoài ra, tại các quận, huyện, thị xã, tính từ năm 2016 đến nay, Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã đã phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện sàng lọc khiếm thính cho 669.468 trẻ, nghi ngờ nghe kém 6.291 ca, chẩn đoán xác định 353 ca nghe kém chuyển khám chuyên khoa để theo dõi, điều trị. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí địa phương để đầu tư cho sàng lọc khiếm thính (Hoàn Kiếm, Sóc Sơn, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân).

+ Sàng lọc Thalassemia:

Tại cộng đồng phối hợp với Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương thực hiện khám sàng lọc Thalassemia tại 5 huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ cho 27.501 ca trong đó nghi ngờ 2.900 ca; chẩn đoán xác định 485 ca mang gen Thalassemia. ✎

+ Sàng lọc tim bẩm sinh: Phối hợp với bệnh viện Nhi Trung ương thực hiện duy trì thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh cho trẻ sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Bệnh viện đa khoa các quận, huyện, thị xã và thực hiện tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội với các trẻ sơ sinh và các trẻ có nguy cơ cao. Kết quả thực hiện đến năm 2020 đã thực hiện sàng lọc tại cộng đồng và tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho 138.059 trẻ, trong đó nghi ngờ dị tật 941 trẻ, chẩn đoán xác định 245 trẻ bất thường tim bẩm sinh. Các trẻ nguy cơ cao đều được tư vấn, theo dõi, điều trị sau phát hiện.

(3) Việc đầu tư trang thiết bị cho Đề án giai đoạn 2016-2020 đã đem lại nhiều kết quả đáng quan tâm. Theo Kế hoạch đề xuất trong Đề án (Phê duyệt theo Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 26/5/2016), số lượng trang thiết bị đề xuất là 09 máy siêu âm màu Doppler ≥ 2 đầu dò, 06 máy đo khiếm thính OAE; 30 máy đo độ bão hòa oxy qua da thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh. Trong giai đoạn 2016-2020, thực hiện mua và bàn giao 05 máy siêu âm màu Doppler ≥ 2 đầu dò, 06 máy đo khiếm thính OAE cho Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã; 30 máy đo độ bão hòa oxy qua da thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh cho các Bệnh viện đa khoa thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã. Qua các đợt kiểm tra, giám sát của Ban quản lý Đề án, các trang thiết bị được Trung tâm Y tế, Bệnh viện đa khoa quản lý, sử dụng, bảo quản theo đúng các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Các trang thiết bị được cấp đã góp phần giúp các đơn vị chủ động trong việc hoàn thành các chỉ tiêu được giao hàng năm, phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ cao, chuyển tuyến và can thiệp kịp thời. Tính từ năm 2016 đến nay, Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã đã thực hiện sàng lọc trước sinh cho 69.791 bà mẹ mang thai từ trang thiết bị được cấp theo Đề án, nghi ngờ 227 ca mang dị tật, đình chỉ thai nghén 23 ca. Đối với các đơn vị được cấp máy đo khiếm thính OAE, thực hiện sàng lọc khiếm thính cho 386.563 trẻ từ trang thiết bị được cấp, nghi ngờ nghe kém 6.443 ca và chẩn đoán xác định 334 ca nghe kém. Đối với các đơn vị được cấp máy đo độ bão hòa oxy qua da, thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh cho 15.226 trẻ, phát hiện 08 trẻ có nguy cơ bị bệnh tim bẩm sinh, chẩn đoán xác định 06 trẻ chuyển khám chuyên khoa.

Tuy nhiên, số lượng trang thiết bị được cấp chưa đáp ứng đủ theo đề xuất ban đầu của Đề án do đó một số đơn vị chưa được cấp trang thiết bị còn gặp khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu được giao.

(4) Đề án đã nhận được sự tham gia và đầu tư của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện. Ngoài nguồn kinh phí Thành phố và Trung ương cấp, nhiều quận, huyện, thị xã đã chủ động đầu tư thêm kinh phí cho công tác Dân số-KHHGĐ tại địa phương (Long Biên, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Quốc Oai...); một số xã, phường, thị trấn chủ động trích nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ thêm kinh phí cho hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

(5) Công tác xã hội hóa tại Trung tâm sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội từng bước được nâng cao (sàng lọc sơ sinh 5 bệnh: 134.590

ca). Trong vòng 5 năm, Trung tâm đã đầu tư mở rộng trang thiết bị, cơ sở vật chất để nhằm từng bước nâng cao chất lượng sàng lọc tại Trung tâm. Tính từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã thực hiện xét nghiệm tripple-test cho 20.0393 thai phụ, nghi ngờ 1.438 ca nguy cơ cao chuyển khám chuyên khoa; siêu âm màu 4D, hội chẩn hình thái cho 24.456 ca; tổng số chọc ối làm nhiễm sắc thể 3.402 ca, trong đó có 28 ca nguy cơ cao, đình chỉ thai nghén 1.277 ca.

Về sàng lọc sơ sinh, ngoài chương trình sàng lọc miễn phí cho các mẫu máu trẻ sơ sinh trên địa bàn Thành phố, Trung tâm đã thực hiện mở rộng các mặt bệnh sàng lọc. Tính từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã thực hiện sàng lọc 5 bệnh cho 134.590 trẻ sơ sinh, nghi ngờ 1.607 ca nguy cơ cao chuyển khám chuyên khoa; sàng lọc trên 20 bệnh rối loạn chuyển hóa acid amin cho 98.220 ca; sàng lọc thính lực cho 145.239 trẻ sơ sinh, phát hiện 278 ca nghi ngờ nghe kém chuyển khám chuyên khoa; sàng lọc tim bẩm sinh cho 104.296 ca, phát hiện 540 ca nghi ngờ chuyển khám chuyên khoa.

3.3. Những hạn chế và khó khăn trong triển khai thực hiện

* Hiện tại, đối với chương trình sàng lọc triển khai tại Thành phố, số loại bệnh, tật đưa vào sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh miễn phí còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Trong giai đoạn 2016-2020, sàng lọc trước sinh chỉ dừng lại ở sàng lọc 03 bệnh, tật bẩm sinh (hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau) và sàng lọc sơ sinh chỉ miễn phí 02 bệnh sàng lọc từ giọt máu gót chân của trẻ sơ sinh (bệnh thiếu men G6PD, bệnh suy giáp trạng bẩm sinh).

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản, số lượng bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh là 4 bệnh, tật bẩm sinh (hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau, bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia) và số lượng bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị sơ sinh có 03 bệnh sàng lọc từ giọt máu gót chân của trẻ sơ sinh (bệnh thiếu men G6PD, bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận bẩm sinh).

Tại Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Ban chấp hành Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới nêu rõ mục tiêu đến năm 2030: “90% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 95% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất”.

Trước những thách thức trên, Thành phố cần tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ về sàng lọc trước sinh và sơ sinh trong thời gian tới để đảm bảo đạt được các mục tiêu đặt ra đồng thời từng bước tiếp tục giảm tỷ lệ dị, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công mục tiêu chung của cả nước.

Trên cơ sở kết quả đạt được, kinh nghiệm tổ chức thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020, trong giai đoạn tiếp theo, Đề án cần tiếp tục mở rộng nội dung sàng lọc miễn phí (mặt bệnh), mở rộng mạng lưới sàng lọc tới cơ sở, tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia Đề án.

* Công tác quản lý, giám sát đối với hệ thống cung cấp dịch vụ và kết nối với quản lý đối tượng còn nhiều bất cập; công tác quản lý, theo dõi, điều trị các đối tượng nghi ngờ, chẩn đoán xác định còn gặp khó khăn và chưa có quy trình chuẩn về công tác này.

* Việc thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, với tình hình mới khi số lượng mặt bệnh tăng lên, để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về sàng lọc trước sinh và sơ sinh cũng như hoạt động xã hội hóa trong công tác này, việc tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo các mục tiêu đề ra.

* Đối với vai trò trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh, hiện mới huy động chủ yếu được các cơ sở y tế công lập tham gia, chưa thấy rõ được vai trò của y tế tư nhân trong khi đó đây là một bộ phận cung ứng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh tương đối lớn. Do đó, cần có những giải pháp để huy động sự tham gia của hệ thống y tế tư nhân, các tổ chức xã hội trong công tác sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Trong thời gian tới cần phải mở rộng nội dung, phạm vi của Đề án; triển khai nhiều giải pháp, biện pháp cụ thể để đảm bảo hiệu quả cũng như tính duy trì của Đề án trong các giai đoạn tiếp theo.

* Đối với hoạt động tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên: Các hoạt động hiện nay mới chỉ tập trung cung cấp và nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho vị thành niên, thanh niên và tiền hôn nhân, các dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân, dịch vụ cung ứng các biện pháp tránh thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên còn hạn chế, nguyên nhân do: Hầu như các địa phương chưa có kinh phí đầu tư cho hoạt động tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, nơi cung cấp dịch vụ chưa thuận tiện và phù hợp với thanh niên, nhiều địa phương thanh niên đi làm ăn xa hoặc trình độ hạn chế còn e ngại nên không tích cực tham gia, vì vậy triển khai các hoạt động tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên thanh niên gặp rất nhiều khó khăn.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh, tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đến năm 2025 đạt 85% và năm 2030 đạt 95%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát từ 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên đạt 85% vào năm 2025 và đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát từ 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến trở lên đạt 90% vào năm 2025 và đến năm 2030 đạt 95%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 75% vào năm 2025; 95% năm 2030.

- Tỷ lệ cơ sở tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 75% năm 2025; 95% năm 2030.

- Sàng lọc Thalassemia cho đối tượng học sinh Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT); ưu tiên cho các xã thuộc huyện có đồng bào dân tộc thiểu số (trung bình khoảng ít nhất 5.000 ca/năm).

- Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đối tượng, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn Thành phố.

Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 1 đến năm 2030:

+ 100% các bà mẹ có thai được tuyên truyền, tư vấn về tầm soát trước sinh ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến, tầm soát sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến.

+ Ít nhất 95% nam, nữ thanh niên được tuyên truyền, tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3.2. Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án.

Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 2 đến năm 2030:

+ 100% cán bộ dân số-y tế tham gia Đề án có kiến thức, kỹ năng quản lý các hoạt động Đề án; kỹ năng tuyên truyền, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

+ 100% cán bộ trực tiếp triển khai kỹ thuật siêu âm sàng lọc trước sinh; kỹ thuật sàng lọc tim bẩm sinh; sàng lọc khiếm thính được đào tạo, tập huấn đảm bảo triển khai thực hiện kỹ thuật.

+ 100% cán bộ y tế tuyến xã được đào tạo tập huấn kỹ thuật lấy máu gót chân cho trẻ sơ sinh.

3.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Sàng lọc Thalassemia cho học sinh Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) ở các xã thuộc huyện có đồng bào dân tộc thiểu số.

Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 3 đến năm 2030:

Đảm bảo đủ hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao cho các đơn vị thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh nhằm thực hiện hoàn thành 90% phụ nữ mang thai được tầm soát từ 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên và 95% trẻ sơ sinh được tầm soát từ 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên vào năm 2030.

3.4. Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

IV. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Thời gian

- Đề án được thực hiện từ năm 2022 đến năm 2030.

+ Giai đoạn 2022-2025: Tập trung triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân trên toàn Thành phố; mở rộng mặt bệnh thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh (sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất; sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất; triển khai các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; nâng cao các hoạt động chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh; từng bước thực hiện xã hội hóa tăng dần qua các năm.

+ Giai đoạn 2026-2030: Trên cơ sở các kết quả đã đạt được giai đoạn 2022-2025, rà soát, chỉnh sửa, tiếp tục triển khai các hoạt động Đề án, tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

2. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn Thành phố Hà Nội

3. Đối tượng

- Đối tượng tác động:

+ Chính quyền, đoàn thể; tổ chức, doanh nghiệp liên quan trên địa bàn Thành phố.

+ Cán bộ y tế, dân số; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản.

+ Người có uy tín trong cộng đồng, người tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

+ Người quản lý, người cung cấp các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh bao gồm cả khu vực ngoài công lập; người quản lý giáo dục, giáo viên.

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên, thanh niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

V. NỘI DUNG

A) **Mục tiêu 1:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đối tượng, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn trong toàn Thành phố.

1. Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 1 đến năm 2030

- 100% các bà mẹ có thai được tuyên truyền, tư vấn về tầm soát trước sinh từ 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên, tầm soát sơ sinh từ 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên.

- Ít nhất 95% nam, nữ thanh niên được tuyên truyền, tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn.

2. Các hoạt động

2.1. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

2.1.1. Xây dựng phóng sự, clip, tivi spot, chuyên đề tuyên truyền về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Nội dung:** Xây dựng, tổng hợp các thông tin, kiến thức, hoạt động liên quan đến sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh để tuyên truyền trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng.

- **Đầu ra:** Xây dựng các phóng sự, clip, tivi spot, chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch và đạt hiệu quả truyền thông cao (lồng ghép chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hàng năm phối hợp với các cơ quan Báo, Đài phát thanh truyền hình xây dựng các phóng sự, clip, tivi spot, theo từng chuyên đề).

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022 - 2030, bao gồm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021-2025, giai đoạn 2 từ năm 2026-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị truyền thông, cơ quan báo chí trên địa bàn để triển khai thực hiện.

2.1.2. Tổ chức Hội thảo chuyên đề cho lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo cộng đồng cấp thành phố và cấp quận, huyện, thị xã.

- Nội dung

+ Các kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Đề án.

+ Nhiệm vụ trọng tâm trong việc triển khai Đề án giai đoạn 2022-2030.

+ Vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể liên quan đối với chương trình trong giai đoạn tiếp theo.



+ Các biện pháp phối hợp thực hiện có hiệu quả giữa các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc Hội thảo chuyên đề cho lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo cộng đồng cấp thành phố và cấp quận, huyện, thị xã đạt hiệu quả cao (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thành phần:** Đại diện lãnh đạo Chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể liên quan, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, đại diện Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã, các Bệnh viện trên địa bàn Thành phố và các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030, mỗi năm tổ chức 03 cuộc.

- **Đơn vị triển khai thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội

2.1.3. Tổ chức Hội thảo chuyên đề cho cán bộ chuyên môn cấp thành phố và cấp quận, huyện, thị xã

- **Nội dung**

+ Thảo luận chương trình sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, các hoạt động chuyên môn kỹ thuật, ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của chương trình; định hướng sự tham gia của các đơn vị.

+ Chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc Hội thảo đạt hiệu quả cao (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thành phần:** Cán bộ chuyên môn tham gia thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030, mỗi năm tổ chức 03 cuộc

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.1.4. Tư vấn trực tiếp cho đối tượng nguy cơ cao sau sàng lọc

- **Nội dung:** Tư vấn về kết quả xét nghiệm, các nguy cơ có thể xảy ra, hướng dẫn đối tượng thực hiện chẩn đoán xác định.

- **Đầu ra:** Thực hiện các cuộc tư vấn trực tiếp đạt hiệu quả cao (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thành phần:** Các đối tượng có nguy cơ cao sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Trung tâm tư vấn dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2.1.5. Sản xuất, nhân bản tài liệu truyền thông về sàng lọc trước sinh và sơ sinh

- **Nội dung:** Cung cấp các tài liệu nhân bản phục vụ đề án bao gồm:
 - + Tài liệu hướng dẫn tư vấn, tuyên truyền dùng cho cán bộ tuyên truyền cấp cơ sở
 - + Tờ rơi tuyên truyền về lợi ích sàng lọc trước sinh và sơ sinh và những điều cần biết về các bệnh được sàng lọc.
 - + Tranh khổ lớn, áp phích tuyên truyền về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.
 - + Bảng/đĩa hình tuyên truyền về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.
- **Đầu ra:** Các tài liệu truyền thông như: Bảng đĩa, tờ rơi, sách lật, tranh áp phích ...được biên soạn, nhân bản để cung cấp cho đối tượng sử dụng (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).
- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022 - 2030.
- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội thực hiện.

2.2. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

2.2.1. Tuyên truyền, vận động chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tầng lớp nhân dân về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.

- **Nội dung:** Tổ chức các cuộc tuyên truyền, vận động về Luật hôn nhân và gia đình, tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh cho chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tầng lớp nhân dân tổ chức đoàn thể.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả cao. Triển khai trên 30 quận/huyện/thị xã của Thành phố, mỗi năm triển khai 3 cuộc/01 quận, huyện (dự kiến 100 người/01 cuộc).

- **Thành phần:** Lãnh đạo chính quyền, tổ chức xã hội.
- **Thời gian :** Thực hiện từ năm 2022-2030, mỗi năm tổ chức 90 cuộc.
- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.2.2. Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng

- **Nội dung:** Tổ chức các buổi tuyên truyền về nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng.

- **Đầu ra:** Tổ chức các buổi sinh hoạt đạt hiệu quả cao. Triển khai trên 30 quận/huyện/thị xã của Thành phố, mỗi năm triển khai 02 cuộc/01 quận, huyện (dự kiến 60 người/01 cuộc).

- **Thành phần:** Đối tượng là vị thành niên trên địa bàn.
- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030, mỗi năm tổ chức 60 cuộc
- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.2.3. Nói chuyện chuyên đề về Luật hôn nhân và gia đình, tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn

- **Nội dung:** Tuyên truyền kiến thức luật hôn nhân và gia đình, tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc tuyên truyền đạt hiệu quả cao (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thành phần:** Đối tượng thanh niên chuẩn bị kết hôn.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030, mỗi năm tổ chức 90 cuộc

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị thực hiện.

2.2.4. Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; chi phí cho dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn (tổng số kết hôn/năm khoảng 105,920 người)

- **Nội dung:** Khám sức khỏe cho thanh niên chuẩn bị kết hôn.

- **Đầu ra:** Tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn đảm bảo tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đến năm 2025 đạt 85% và năm 2030 đạt 95%.

- **Thành phần:** Đối tượng là thanh niên ở độ tuổi chuẩn bị kết hôn trên địa bàn.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã phối hợp với các đơn vị thực hiện.

B) Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án.

1. Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 2 đến năm 2030

- 100% cán bộ dân số - y tế tham gia Đề án có kiến thức, kỹ năng quản lý các hoạt động Đề án; kỹ năng tuyên truyền, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 100% cán bộ trực tiếp triển khai kỹ thuật siêu âm sàng lọc trước sinh; kỹ thuật sàng lọc tim bẩm sinh; sàng lọc khiếm thính được đào tạo, tập huấn đảm bảo triển khai thực hiện kỹ thuật.

- 100% cán bộ y tế tuyến xã được đào tạo tập huấn kỹ thuật lấy máu gót chân cho trẻ sơ sinh.

2. Các hoạt động

2.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện Đề án các cấp

2.1.1. Tập huấn báo cáo viên, tuyên truyền viên, tư vấn sàng lọc trước sinh và sơ sinh, sàng lọc khiếm thính, sàng lọc Thalassemia, sàng lọc tim bẩm sinh các cấp

- **Nội dung:** Kỹ năng tuyên truyền, tư vấn, quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh, sàng lọc khiếm thính, sàng lọc Thalassemia, sàng lọc tim bẩm sinh.

- **Đầu ra:** Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ thực hiện Đề án các cấp về kỹ năng tuyên truyền tư vấn sàng lọc trước sinh và sơ sinh, sàng lọc khiếm thính, sàng lọc Thalassemia, sàng lọc tim bẩm sinh đạt kết quả cao (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thành phần:** Cán bộ các cấp tham gia thực hiện Đề án.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.1.2. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thực hiện chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh của Thành phố, quận, huyện, thị xã.

- **Nội dung:** Các kiến thức, kỹ năng quản lý các hoạt động Đề án.

- **Đầu ra:** Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thực hiện chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh của Thành phố; 30 quận, huyện, thị xã, cán bộ chuyên trách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc 579 xã, phường, thị trấn đạt hiệu quả cao. Tổ chức 10 lớp/năm, dự kiến 60 học viên/lớp.

- **Thành phần:** Cán bộ quản lý, thực hiện Đề án các cấp

- **Thời gian:** Thực hiện năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội

2.1.3. Tập huấn kỹ thuật lấy máu gót chân thực hiện sàng lọc sơ sinh cho cán bộ y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

- **Nội dung:** Quy trình kỹ thuật lấy máu gót chân, các nguyên tắc lấy mẫu máu, bảo quản và gửi mẫu máu sàng lọc sơ sinh.

- **Đầu ra:** Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân sàng lọc sơ sinh đạt hiệu quả cao. Mỗi năm triển khai khoảng 15 lớp tập huấn cho đối tượng là cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân.

- **Thành phần:** Cán bộ y tế các xã, phường, thị trấn công tác tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy mẫu máu sàng lọc sơ sinh.

- **Thời gian:** Thời gian thực hiện từ năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị y tế chuyên khoa tuyến Trung ương và Thành phố.

2.1.4. Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc trước sinh (siêu âm chẩn đoán trước sinh)

- **Nội dung:** Kiến thức cơ bản của chẩn đoán hình ảnh, nguyên tắc sử dụng máy siêu âm, quy trình kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trước sinh.

- **Đầu ra:** Mỗi năm đào tạo thêm khoảng 30 bác sỹ tại các quận, huyện, thị xã thực hiện siêu âm chẩn đoán trước sinh đúng quy trình kỹ thuật và chẩn đoán trước sinh đạt hiệu quả cao (trình độ cơ bản và trình độ nâng cao).

- **Thành phần:** Các bác sỹ hiện đang công tác tại các đơn vị Y tế có đủ điều kiện sàng lọc trước sinh, Trạm Y tế đã được trang bị thiết bị và đào tạo cơ bản.

- **Thời gian:** Mỗi học viên đào tạo siêu âm trong 03 tháng, thời gian thực hiện từ năm 2022- 2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với Bệnh viện Phụ sản Trung ương đào tạo và các đơn vị chuyên khoa tuyến Trung ương và Thành phố.

2.1.5. Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật khám sàng lọc tim bẩm sinh cho cán bộ tuyến huyện, tuyến Thành phố

- **Nội dung:** Các kiến thức và kỹ thuật khám sàng lọc tim bẩm sinh.

- **Đầu ra:** Mỗi năm đào tạo 02 lớp.

- **Thành phần:** Cán bộ y tế các đơn vị thực hiện Đề án.

- **Thời gian:** Thực hiện năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp Bệnh viện Phụ sản trung ương, Bệnh viện nhi Trung ương các đơn vị chuyên khoa tuyến Trung ương và Thành phố.

2.1.6. Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật khám sàng lọc khiếm thính cho cán bộ thực hiện Đề án các cấp.

- **Nội dung:** Các kiến thức và kỹ thuật khám sàng lọc khiếm thính.

- **Đầu ra:** Trung bình mỗi năm đào tạo thêm 15 cán bộ thực hiện kỹ thuật khám sàng lọc khiếm thính cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

- **Thành phần:** Cán bộ y tế các đơn vị thực hiện Đề án.

- **Thời gian:** Thực hiện năm 2022- 2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp Bệnh viện Nhi Trung ương các đơn vị chuyên khoa tuyến Trung ương và Thành phố.

2.2. Quản lý, giám sát

2.2.1. Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Nội dung:** Bảo trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- **Đầu ra:** Chỉnh sửa, phần mềm quản lý phù hợp và hiệu quả nhằm đưa ra kết quả thống kê tốt nhất, thiết kế lại các hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu báo cáo phù hợp với các mục tiêu đề ra.

- **Thời gian:** Thực hiện hàng năm, mỗi năm 01 đợt.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị phần mềm thực hiện.

2.2.2. Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả sàng lọc qua tin nhắn SMS.

- **Nội dung:** Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả sàng lọc qua tin nhắn SMS.

- **Đầu ra:** Đảm bảo hệ thống tra cứu và trả kết quả sàng lọc vận hành hiệu quả, thông tin chính xác, đầy đủ.

- **Thời gian:** Thực hiện hàng năm, mỗi năm 01 đợt.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị phần mềm thực hiện.

2.2.3. Học tập trao đổi kinh nghiệm nước ngoài

- **Nội dung:** Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm triển khai chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- **Đầu ra:** Đảm bảo tổ chức các đợt học tập trao đổi kinh nghiệm đạt hiệu quả cao và ứng dụng được các nội dung đã học tập vào chương trình tại Thành phố.

- **Thời gian:** Thực hiện 04 đợt trong vòng 10 năm thực hiện Đề án.

- **Đơn vị thực hiện:** Ban quản lý Đề án cấp Thành phố.

2.2.4. Tổ chức các cuộc Hội thảo triển khai và tổng kết đánh giá Đề án hàng năm.

- **Nội dung:** Giao chỉ tiêu sàng lọc cho các quận, huyện, thị xã; Tình hình thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh toàn thành phố, giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với từng địa phương.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc Hội thảo triển khai và tổng kết Đề án hàng năm đạt hiệu quả cao.

- **Thành phần:** Các đơn vị tham gia triển khai, thực hiện Đề án.

- **Thời gian:** Thực hiện hàng năm, mỗi năm 2 cuộc.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.2.5. Tổ chức giao ban Ban quản lý Đề án

- **Nội dung:** Tình hình thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh hàng quý, giải pháp triển khai thực hiện các hoạt động của quý tiếp theo.

- **Đầu ra:** Tổ chức các cuộc giao ban triển khai, đánh giá Đề án đạt hiệu quả cao (định kỳ 1 quý/lần).

- **Thành phần:** Ban quản lý Đề án thành phố và các quận, huyện, thị xã.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

2.2.6. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

- **Nội dung giám sát, đánh giá**

+ Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động Đề án.

+ Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, hoạt động của Đề án.

+ Hệ thống báo cáo, đánh giá Đề án.

- **Đầu ra:** Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thực hiện Đề án đạt hiệu quả cao.

- **Thành phần:** Ban quản lý Đề án thành phố, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022-2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội.

C) Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Sàng lọc Thalassemia cho học sinh Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) ở các huyện còn khó khăn.

1. Chỉ tiêu cụ thể tại mục tiêu 3 đến năm 2030

Đảm bảo đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao cho các đơn vị thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh nhằm thực hiện hoàn thành 90% phụ nữ mang thai được tầm soát từ 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên và 95% trẻ sơ sinh được tầm soát từ 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến trở lên vào năm 2030.

2. Hoạt động

2.1. Đầu tư trang thiết bị, vật tư phục vụ sàng lọc

2.1.1. Đầu tư trang thiết bị phục vụ sàng lọc

* Thực hiện sàng lọc trước sinh

Trang bị máy siêu âm màu cho các đơn vị thực hiện Đề án đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án.

* Thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh

Trang bị thiết bị, vật tư tiêu hao cần thiết cho các đơn vị thực hiện sàng lọc tim bẩm sinh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án.

* Thực hiện sàng lọc khiếm thính cho trẻ sơ sinh.

Trang bị máy đo khiếm thính cho các đơn vị thực hiện Đề án; Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã; các Bệnh viện Đa khoa thuộc Sở Y tế.

2.1.2. Thực hiện: Các Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã; Bệnh viện Đa khoa thuộc Sở Y tế trên cơ sở quy định về định mức trang thiết bị y tế của các đơn vị rà soát thực trạng trang thiết bị phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh hàng năm, báo cáo, đề xuất Sở Y tế mua sắm trang thiết bị trên cơ sở hiện có đảm bảo có đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động để hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2.2. Đầu tư hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao

2.2.1. Mua hóa chất thực hiện kỹ thuật sàng lọc sơ sinh

- **Nội dung:** Đảm bảo hóa chất thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán sàng lọc sơ sinh theo quy định của Bộ Y tế đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và đạt chất lượng cao.

- **Đầu ra:** Căn cứ theo số trẻ sinh hàng năm tại Niên giám Thống kê các năm của Cục Thống kê thành phố Hà Nội, tính trung bình mỗi năm, có khoảng 120.000 trẻ sinh ra trên địa bàn Thành phố. Năm 2021, chỉ tiêu đạt 86% trẻ sinh ra được sàng lọc sơ sinh, dự kiến mỗi năm tăng thêm 1% số trẻ sinh ra được sàng lọc sơ sinh; đến năm 2030 ít nhất 95% trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc đúng quy trình và đạt kết quả cao.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022- 2030

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị y tế liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Đảm bảo kinh phí của hoạt động sử dụng mua miễn phí cho khoảng 55% trẻ sơ sinh trên địa bàn năm 2022 và thực hiện xã hội hóa tăng dần qua các năm (dự kiến tỷ lệ xã hội hóa trong số các trẻ được sàng lọc qua các năm: 2022: 55%; 2023: 58%; 2024: 60%; 2025: 62%; 2026: 65%; 2027: 68%; 2028: 70%; 2029: 75%; 2030: 80%), tập trung vào nhóm đối tượng người nghèo, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số khó tiếp cận dịch vụ. Các đối tượng khác thực hiện chi trả tiền vật tư tiêu hao theo định mức quy định dịch vụ của Bộ Y tế và Thành phố (hiện đang thực hiện xét nghiệm 05 bệnh).

- **Đơn vị phối hợp:** Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

2.2.2. Mua các vật tư tiêu hao thực hiện kỹ thuật sàng lọc sơ sinh

- **Nội dung:** Đảm bảo đủ các vật tư tiêu hao (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, hút ăm, túi zipper, găng tay, tem thư, hóa chất, sinh phẩm) thực hiện sàng lọc sơ sinh đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và đạt chất lượng cao.

- **Đầu ra:** Khoảng 95% trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc đúng quy trình và đạt kết quả cao

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022- 2030

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với các đơn vị y tế liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Đảm bảo kinh phí của hoạt động sử dụng mua miễn phí cho khoảng 55% trẻ sơ sinh trên địa bàn năm 2022 và thực hiện xã hội hóa tăng dần qua các năm (dự

kiến tỷ lệ xã hội hóa trong số các trẻ được sàng lọc qua các năm: 2022: 55%; 2023: 58%; 2024: 60%; 2025: 62%; 2026: 65%; 2027: 68%; 2028: 70%; 2029: 75%; 2030: 80%), tập trung vào nhóm đối tượng người nghèo, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số khó tiếp cận dịch vụ; các đối tượng khác thực hiện chi trả tiền vật tư tiêu hao theo định mức quy định dịch vụ của Bộ Y tế.

- **Đơn vị phối hợp:** Trung tâm Y tế, Bệnh viện thuộc Sở Y tế.

2.2.3. Mua tem thư

- **Nội dung:** Mua tem thư cấp phát cho các đơn vị thực hiện sàng lọc sơ sinh miễn phí để kịp thời vận chuyển mẫu lên Trung tâm sàng lọc đúng thời gian.

- **Đầu ra:** Có đủ tem thư cấp cho các đơn vị thực hiện Đề án.

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022- 2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội thực hiện.

2.2.4. Thực hiện kỹ thuật sàng lọc Thalassemia

- **Nội dung:** Thực hiện khám sàng lọc Thalassemia cho học sinh Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông trên địa bàn Thành phố, ưu tiên cho các xã khó khăn, đồng bào dân tộc của các huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- **Đầu ra:** Đảm bảo số người được thực hiện sàng lọc Thalassemia tại cộng đồng theo đúng kỹ thuật, người có kết quả nghi ngờ được thực hiện chẩn đoán xác định. (tổ chức lồng ghép với các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đang triển khai).

- **Thời gian:** Thực hiện từ năm 2022- 2030.

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội phối hợp với đơn vị y tế đủ điều kiện thực hiện (đảm bảo miễn phí cho học sinh Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông tại các xã dân tộc thiểu số và miền núi).

D) Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

Các hoạt động

- Tập trung triển khai các kỹ thuật mới, tiên tiến trong công tác chẩn đoán; sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Tăng cường chất lượng các dịch vụ y tế chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh, nâng cao năng lực cho cán bộ tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Nâng cao chất lượng khám, theo dõi, phát hiện và xử trí những dị tật bẩm sinh của thai nhi ở những phụ nữ mang thai có nguy cơ cao nhằm nâng cao chất lượng dân số và giảm thiểu tỷ lệ tử vong sơ sinh do thai nghén bất thường.

- Tổ chức hội chẩn với các chuyên gia về lĩnh vực di truyền học, sơ sin, phẫu thuật ngoại và mô bệnh học đối với các trường hợp nguy cơ cao để đưa ra các phương pháp xử trí phù hợp.

- Thực hiện tư vấn cho các thai phụ có nguy cơ cao con bị dị tật bẩm sinh và các cặp vợ chồng đã được chẩn đoán thai nhi bị dị tật bẩm sinh về các vấn đề liên quan nhằm cung cấp kiến thức, phương pháp giảm thiểu mức thấp nhất dị tật của thai nhi và các biện pháp can thiệp cần thiết (nếu có).

- Đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện các nghiên cứu khoa học, ứng dụng các phương pháp khoa học tiên tiến nhằm chẩn đoán, phát hiện sớm dị tật bẩm sinh, xác định nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ, phân loại dị tật bẩm sinh nhằm đưa ra các giải pháp can thiệp giúp giảm tỷ lệ dị tật bẩm sinh.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản nói chung và các hoạt động của Đề án nói riêng. Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là một nội dung trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của địa phương.

b) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa vai trò của công tác nâng cao chất lượng dân số; đề cao trách nhiệm, vai trò của chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án.

c) Ban hành nghị quyết, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

d) Huy động người có uy tín trong cộng đồng tham gia Đề án; tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

đ) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Ban Chỉ đạo các cấp về công tác dân số, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; từng bước áp dụng mô hình chi trả phí dịch vụ dân số, thực hiện xã hội hóa.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Truyền thông, vận động chính quyền, cộng đồng và toàn xã hội ủng hộ, tham gia thực hiện Đề án. Cung cấp thông tin tới cấp ủy, chính quyền. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng tham gia và thực hiện Đề án.

b) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Chú trọng tuyên truyền nội dung Đề án phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn. Thực hiện lồng ghép các nội dung Đề án với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

c) Tổ chức tư vấn tại cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

a) Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

b) Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm, cơ sở, trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh, ưu tiên các địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

c) Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số.

d) Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực tư nhân.

đ) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở dữ liệu về các đối tượng của Đề án.

e) Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ; sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án; nghiên cứu, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

4. Huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế

a) Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số các cấp tham gia thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

b) Từng bước tăng mức đầu tư cho Đề án, đa dạng hóa các nguồn vốn trong đó vốn ngân sách nhà nước bảo đảm gói dịch vụ cơ bản, hỗ trợ các đối tượng và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; đẩy mạnh huy động các nguồn vốn hợp pháp khác phù hợp với từng giai đoạn.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước tham gia tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ với hình thức phù hợp.

d) Huy động nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VII. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên) bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ của Luật ngân sách nhà nước, từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác và căn cứ theo hướng dẫn tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg của Bộ Y tế ngày 07/12/2020. Một phần kinh phí thực hiện lồng ghép trong chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hàng năm, cụ thể:

a) Nguồn ngân sách Trung ương: Theo kế hoạch hỗ trợ hàng năm.

b) Nguồn ngân sách địa phương:

* Nguồn kinh phí Thành phố:

Tổng kinh phí giai đoạn 2022-2030: 290.972.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi tỷ chín trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp y tế): 92.363.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Bệnh viện Phụ sản Hà Nội (Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán Trước sinh và sơ sinh Thành phố): 9.000.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nguồn người dân tự chi trả, nguồn tài trợ, viện trợ): 189.609.000.000 đồng.

Kinh phí cụ thể từng giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2022-2025: 114.876.200.000 đồng, cụ thể:

- Nguồn ngân sách Nhà nước (kinh phí sự nghiệp y tế): 44.204.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Bệnh viện Phụ sản Hà Nội: 4.000.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác: 66.672.200.000 đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030: 176.095.800.000 đồng, cụ thể:

- Nguồn ngân sách Nhà nước (kinh phí sự nghiệp y tế): 48.159.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Bệnh viện Phụ sản Hà Nội: 5.000.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác: 122.936.800.000 đồng.

* Nguồn kinh phí quận, huyện, thị xã: Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung: tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; thực hiện chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu Thành phố giao; phụ nữ mang thai được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh; tổ chức cung cấp gói dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho thanh niên; tư vấn, thực hiện lấy mẫu máu gót chân của trẻ sơ sinh để sàng lọc sơ sinh; đào tạo liên tục về công tác tuyên truyền, vận động cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ về các nội dung trong Đề án.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập Ban quản lý Đề án cấp Thành phố đến năm 2030; Hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thành lập Ban quản lý Đề án cấp quận/huyện trong đó các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm

* Thành phần Ban quản lý Đề án cấp Thành phố:

+ Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Y tế Hà Nội;

+ Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội; Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

+ Các thành viên khác: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Bệnh viện phụ sản Hà Nội, đại diện lãnh đạo các phòng chức năng của Chi cục.

* Thành phần Ban quản lý Đề án tại quận, huyện, thị xã gồm:

+ Trưởng ban: Trưởng Ban chỉ đạo công tác Dân số của quận, huyện, thị xã.

+ Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã; Lãnh đạo Bệnh viện đa khoa quận, huyện, thị xã.

+ Thành viên: Lãnh đạo khoa sản, khoa nhi, Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa quận, huyện, thị xã và một số thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số của quận, huyện, thị xã.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các nội dung của Đề án hàng năm; kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án hàng năm, giai đoạn 2022-2025 làm cơ sở đề xuất, bổ sung chỉ tiêu, nội dung, kinh phí phù hợp cho giai đoạn tiếp theo và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Giao nhiệm vụ cho các đơn vị y tế trực thuộc rà soát thực trạng trang thiết bị phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh hàng năm, đề xuất mua sắm trang thiết bị trên cơ sở hiện có đảm bảo có đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động để hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2. Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn đầu tư công ngân sách Thành phố để thực hiện dự án trong trường hợp Đề án được duyệt có sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách Thành phố.

b) Sở Tài chính

Trên cơ sở Đề án được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện theo quy định.

c) Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

Phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) tiếp tục mở chuyên trang, chuyên mục “Vi chất lượng dân số Thủ đô” có lộ trình tăng thời lượng và nâng cao chất lượng nội dung chương trình.

d) Đề nghị Sở Tư pháp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Ban Dân tộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Thành đoàn Hà Nội; Các ban, ngành đoàn thể, thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chỉ đạo, điều phối các hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tuyên truyền, vận động các nội dung về sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Đề án.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Xây dựng và phê duyệt Đề án, Kế hoạch và bố trí kinh phí nguồn quận, huyện, thị xã thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, hoạt động trên địa bàn quận, huyện, thị xã đến năm 2030 đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung của Đề án trên địa bàn quận, huyện, thị xã.

IX. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

Phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm làm giảm thiểu số trẻ sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh và giảm số trẻ tử vong do các bệnh di truyền sẽ góp phần làm giảm chi phí xã hội, gánh nặng ngân sách y tế cho việc điều trị, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Theo tính toán hiệu quả đầu tư của hoạt động sàng lọc sơ sinh là 5,7 nghĩa là cứ 1 đồng chi cho hoạt động sàng lọc sơ sinh, xã hội sẽ tiết kiệm được 5,7 đồng chi phí nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ dị tật, tàn tật.

Ước tính chi phí điều trị Thalassemia trung bình cho 1 bệnh nhân thể nặng từ khi sinh ra tới 30 tuổi hết khoảng 3 tỷ đồng. Hiện nay, theo thống kê không đầy đủ đang có khoảng 12 triệu người mang gen bệnh và có trên 20.000 bệnh nhân thể nặng cần điều trị cả đời. Mỗi năm, cả nước cần có trên 2.000 tỷ đồng để cho tất cả các bệnh nhân được điều trị tối thiểu và cần khoảng 500.000 đơn vị máu an toàn. Như vậy trong thời gian tới, khi triển khai các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, trong đó có phòng bệnh, sàng lọc Thalassemia sẽ làm giảm những chi phí của xã hội cho trường hợp điều trị này.

Xây dựng được mạng lưới từ tuyến Thành phố đến tuyến xã và phổ cập cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tăng khả năng tiếp cận, đáp ứng nhu cầu của người dân.

Đề án sẽ làm giảm số cặp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, qua đó giảm số trường hợp sảy thai do bệnh lý di truyền, số trẻ sinh ra còi cọc, chậm phát triển trí tuệ và mắc bệnh di truyền; tăng cường phát hiện những trường hợp bất thường

khi mang thai và can thiệp sớm, góp phần làm giảm thiểu số người tàn tật trong cộng đồng. Giá trị nhân văn của Đề án là rất lớn khi giúp nhiều đứa trẻ thoát khỏi bị dị tật suốt đời, đem lại hạnh phúc cho các gia đình./.

BIỂU 01: TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	Mục tiêu	2022	2023	2024	2025	Tổng giai đoạn 2022-2025			
						Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố	690.000.000	690.000.000	690.000.000	690.000.000	2.760.000.000	2.760.000.000	-	-
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án	2.165.000.000	2.465.000.000	2.165.000.000	2.465.000.000	9.260.000.000	9.260.000.000	-	-
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh	22.620.600.000	24.587.200.000	25.148.400.000	26.500.000.000	98.856.200.000	32.184.000.000	-	66.672.200.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại TT sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện PSHN	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Tổng	26.475.600.000	28.742.200.000	29.003.400.000	30.655.000.000	114.876.200.000	44.204.000.000	4.000.000.000	66.672.200.000



BIỂU 02: TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Mục tiêu	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng giai đoạn 2026-2030			
							Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố	690.000.000	690.000.000	690.000.000	690.000.000	690.000.000	3.450.000.000	3.450.000.000	-	-
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án	2.165.000.000	2.465.000.000	2.165.000.000	2.465.000.000	2.165.000.000	11.425.000.000	11.425.000.000	-	-
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh	27.702.000.000	30.099.200.000	30.616.800.000	33.408.800.000	34.394.000.000	156.220.800.000	33.284.000.000	-	122.936.800.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại TT sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện PSHN	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Tổng	31.557.000.000	34.254.200.000	34.471.800.000	37.563.800.000	38.249.000.000	176.095.800.000	48.159.000.000	5.000.000.000	122.936.800.000

✚

BIỂU 03: KINH PHÍ CHI TIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2030

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022					Năm 2023				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng		-	26.475.600.000	10.685.000.000	1.000.000.000	14.790.600.000	-	28.742.200.000	11.603.000.000	1.000.000.000	16.139.200.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố		-	690.000.000	690.000.000		-	-	690.000.000	690.000.000		-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	90	450.000.000	450.000.000			90	450.000.000	450.000.000		
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	60	240.000.000	240.000.000			60	240.000.000	240.000.000		
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	2.165.000.000	2.165.000.000		-		2.465.000.000	2.465.000.000		-
1	Nâng cao năng lực			1.916.000.000	1.916.000.000		-		1.916.000.000	1.916.000.000		-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	10	116.000.000	116.000.000			10	116.000.000	116.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy mẫu gót chân SLSS	Lớp	15	270.000.000	270.000.000			15	270.000.000	270.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	30	610.000.000	610.000.000			30	610.000.000	610.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	20	510.000.000	510.000.000			20	510.000.000	510.000.000		
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thai	Người	20	410.000.000	410.000.000			20	410.000.000	410.000.000		

TT	NỘI DUNG	DVT	Năm 2022					Năm 2023				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			249.000.000	249.000.000		-	11	549.000.000	549.000.000		-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	1	95.000.000	95.000.000			1	95.000.000	95.000.000		
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	1	98.000.000	98.000.000			1	98.000.000	98.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt						1	300.000.000	300.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	2	16.000.000	16.000.000			2	16.000.000	16.000.000		
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	4	14.000.000	14.000.000			4	14.000.000	14.000.000		
	Chi phí phổ tở, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án			20.000.000	20.000.000				20.000.000	20.000.000		
	Kiểm tra, giám sát	đợt	2	6.000.000	6.000.000			2	6.000.000	6.000.000		
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			22.620.600.000	7.830.000.000	-	14.790.600.000		24.587.200.000	8.448.000.000	-	16.139.200.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	45.000	18.549.000.000	6.075.000.000		12.474.000.000	44.000	20.152.000.000	6.600.000.000		13.552.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, găng tay, túi hút ẩm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	45.000	3.654.000.000	1.575.000.000		2.079.000.000	44.000	4.012.800.000	1.672.000.000		2.340.800.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	45.000	417.600.000	180.000.000		237.600.000	44.000	422.400.000	176.000.000		246.400.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			1.000.000.000		1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	

TT	NỘI DUNG	DVT	Năm 2024					Năm 2025				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng		-	29.003.400.000	10.961.000.000	1.000.000.000	17.042.400.000	-	30.655.000.000	10.955.000.000	1.000.000.000	18.700.000.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố		-	690.000.000	690.000.000		-		690.000.000	690.000.000		-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	90	450.000.000	450.000.000			90	450.000.000	450.000.000		
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	60	240.000.000	240.000.000			60	240.000.000	240.000.000		
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án			2.165.000.000	2.165.000.000		-	-	2.465.000.000	2.465.000.000		-
1	Nâng cao năng lực			1.916.000.000	1.916.000.000		-		1.916.000.000	1.916.000.000		-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	10	116.000.000	116.000.000			10	116.000.000	116.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy mẫu gót chân SLSS	Lớp	15	270.000.000	270.000.000			15	270.000.000	270.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	30	610.000.000	610.000.000			30	610.000.000	610.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	20	510.000.000	510.000.000			20	510.000.000	510.000.000		
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thai	Người	20	410.000.000	410.000.000			20	410.000.000	410.000.000		

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2024					Năm 2025				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			249.000.000	249.000.000		-		549.000.000	549.000.000		-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	1	95.000.000	95.000.000			1	95.000.000	95.000.000		
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	1	98.000.000	98.000.000			1	98.000.000	98.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt						1	300.000.000	300.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	2	16.000.000	16.000.000			2	16.000.000	16.000.000		
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	4	14.000.000	14.000.000			4	14.000.000	14.000.000		
	Chi phí phổ tờ, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án			20.000.000	20.000.000				20.000.000	20.000.000		
	Kiểm tra, giám sát	đợt	2	6.000.000	6.000.000			2	6.000.000	6.000.000		
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			25.148.400.000	8.106.000.000	-	17.042.400.000		26.500.000.000	7.800.000.000	-	18.700.000.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	42.000	20.556.000.000	6.300.000.000		14.256.000.000	40.000	21.640.000.000	6.000.000.000		15.640.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, găng tay, túi hút âm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	42.000	4.058.400.000	1.596.000.000		2.462.400.000	40.000	4.320.000.000	1.600.000.000		2.720.000.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	42.000	534.000.000	210.000.000		324.000.000	40.000	540.000.000	200.000.000		340.000.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			1.000.000.000		1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Tổng giai đoạn 2022-2025				
			Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng			114.876.200.000	44.204.000.000	4.000.000.000	66.672.200.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố			2.760.000.000	2.760.000.000	-	-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	360	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	240	960.000.000	960.000.000	-	-
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	9.260.000.000	9.260.000.000	-	-
1	Nâng cao năng lực			7.664.000.000	7.664.000.000	-	-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	40	464.000.000	464.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy mẫu gót chân SLSS	Lớp	60	1.080.000.000	1.080.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	120	2.440.000.000	2.440.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	80	2.040.000.000	2.040.000.000	-	-
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thính	Người	80	1.640.000.000	1.640.000.000	-	-

TT	NỘI DUNG	DVT	Tổng giai đoạn 2022-2025				
			Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			1.596.000.000	1.596.000.000	-	-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	4	380.000.000	380.000.000		0
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	4	392.000.000	392.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt	2	600.000.000	600.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	8	64.000.000	64.000.000		0
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	16	56.000.000	56.000.000		0
	Chi phí phô tô, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án		0	80.000.000	80.000.000		0
	Kiểm tra, giám sát	đợt	8	24.000.000	24.000.000		0
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			98.856.200.000	32.184.000.000	-	66.672.200.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	171.000	80.897.000.000	24.975.000.000	-	55.922.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, găng tay, túi hút âm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	171.000	16.045.200.000	6.443.000.000	-	9.602.200.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	171.000	1.914.000.000	766.000.000	-	1.148.000.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			4.000.000.000	-	4.000.000.000	-

TT	NỘI DUNG	DVT	Năm 2026					Năm 2027				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng		-	31.557.000.000	10.265.000.000	1.000.000.000	20.292.000.000	-	34.254.200.000	10.785.000.000	1.000.000.000	22.469.200.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố			690.000.000	690.000.000		-	-	690.000.000	690.000.000		-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	90	450.000.000	450.000.000			90	450.000.000	450.000.000		
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	60	240.000.000	240.000.000			60	240.000.000	240.000.000		
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	2.165.000.000	2.165.000.000		-	-	2.465.000.000	2.465.000.000		-
1	Nâng cao năng lực			1.916.000.000	1.916.000.000		-		1.916.000.000	1.916.000.000		-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	10	116.000.000	116.000.000			10	116.000.000	116.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy máu gót chân SLSS	Lớp	15	270.000.000	270.000.000			15	270.000.000	270.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	30	610.000.000	610.000.000			30	610.000.000	610.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	20	510.000.000	510.000.000			20	510.000.000	510.000.000		
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thai	Người	20	410.000.000	410.000.000			20	410.000.000	410.000.000		

TT	NỘI DUNG	DVT	Năm 2026					Năm 2027				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			249.000.000	249.000.000		-		549.000.000	549.000.000		-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	1	95.000.000	95.000.000			1	95.000.000	95.000.000		
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	1	98.000.000	98.000.000			1	98.000.000	98.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt						1	300.000.000	300.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	2	16.000.000	16.000.000			2	16.000.000	16.000.000		
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	4	14.000.000	14.000.000			4	14.000.000	14.000.000		
	Chi phí phổ tờ, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án			20.000.000	20.000.000				20.000.000	20.000.000		
	Kiểm tra, giám sát	đợt	2	6.000.000	6.000.000			2	6.000.000	6.000.000		
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			27.702.000.000	7.410.000.000	-	20.292.000.000		30.099.200.000	7.630.000.000	-	22.469.200.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	38.000	22.788.000.000	5.700.000.000		17.088.000.000	35.000	24.800.000.000	5.950.000.000		18.850.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, găng tay, túi hút âm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	38.000	4.368.000.000	1.520.000.000		2.848.000.000	35.000	4.636.800.000	1.470.000.000		3.166.800.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	38.000	546.000.000	190.000.000		356.000.000	35.000	662.400.000	210.000.000		452.400.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			1.000.000.000		1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2028					Năm 2029				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng			34.471.800.000	10.049.000.000	1.000.000.000	23.422.800.000		37.563.800.000	9.343.000.000	1.000.000.000	27.220.800.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố			690.000.000	690.000.000		-	-	690.000.000	690.000.000		-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	90	450.000.000	450.000.000			90	450.000.000	450.000.000		
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	60	240.000.000	240.000.000			60	240.000.000	240.000.000		
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	2.165.000.000	2.165.000.000		-	-	2.465.000.000	2.465.000.000		-
1	Nâng cao năng lực			1.916.000.000	1.916.000.000		-		1.916.000.000	1.916.000.000		-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	10	116.000.000	116.000.000			10	116.000.000	116.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy máu gót chân SLSS	Lớp	15	270.000.000	270.000.000			15	270.000.000	270.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	30	610.000.000	610.000.000			30	610.000.000	610.000.000		
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	20	510.000.000	510.000.000			20	510.000.000	510.000.000		
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thính	Người	20	410.000.000	410.000.000			20	410.000.000	410.000.000		

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2028					Năm 2029				
			Số lượng	Kinh phí				Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			249.000.000	249.000.000		-		549.000.000	549.000.000		-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	1	95.000.000	95.000.000			1	95.000.000	95.000.000		
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	1	98.000.000	98.000.000			1	98.000.000	98.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt						1	300.000.000	300.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	2	16.000.000	16.000.000			2	16.000.000	16.000.000		
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	4	14.000.000	14.000.000			4	14.000.000	14.000.000		
	Chi phí phổ tồ, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án			20.000.000	20.000.000				20.000.000	20.000.000		
	Kiểm tra, giám sát	đợt	2	6.000.000	6.000.000			2	6.000.000	6.000.000		
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			30.616.800.000	7.194.000.000	-	23.422.800.000		33.408.800.000	6.188.000.000	-	27.220.800.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	33.000	25.260.000.000	5.610.000.000		19.650.000.000	28.000	27.656.000.000	4.760.000.000		22.896.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông gạc, găng tay, túi hút âm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	33.000	4.687.200.000	1.386.000.000		3.301.200.000	28.000	5.076.000.000	1.260.000.000		3.816.000.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	33.000	669.600.000	198.000.000		471.600.000	28.000	676.800.000	168.000.000		508.800.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			1.000.000.000		1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2030					Tổng giai đoạn 2026-2030				
			Số lượng	Kinh phí			Số lượng	Kinh phí				
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN		Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác	
	Tổng		-	38.249.000.000	7.717.000.000	1.000.000.000	29.532.000.000	-	176.095.800.000	48.159.000.000	5.000.000.000	122.936.800.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố			690.000.000	690.000.000		-	-	3.450.000.000	3.450.000.000	-	-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	90	450.000.000	450.000.000		450	2.250.000.000	2.250.000.000			
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	60	240.000.000	240.000.000		300	1.200.000.000	1.200.000.000	-		-
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	2.165.000.000	2.165.000.000		-	-	11.425.000.000	11.425.000.000	-	-
1	Nâng cao năng lực			1.916.000.000	1.916.000.000		-		9.580.000.000	9.580.000.000	-	-
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	10	116.000.000	116.000.000		50	580.000.000	580.000.000	-		-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy mẫu gót chân SLSS	Lớp	15	270.000.000	270.000.000		75	1.350.000.000	1.350.000.000	-		-
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	30	610.000.000	610.000.000		150	3.050.000.000	3.050.000.000	-		-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	20	510.000.000	510.000.000		100	2.550.000.000	2.550.000.000	-		-
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thai	Người	20	410.000.000	410.000.000		100	2.050.000.000	2.050.000.000	-		-

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2030				Tổng giai đoạn 2026-2030					
			Số lượng	Kinh phí			Số lượng	Kinh phí				
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN		KP hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			249.000.000	249.000.000		-		1.845.000.000	1.845.000.000	-	-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	1	95.000.000	95.000.000			5	475.000.000	475.000.000		-
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	1	98.000.000	98.000.000			5	490.000.000	490.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt						2	600.000.000	600.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	2	16.000.000	16.000.000			10	80.000.000	80.000.000		-
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	4	14.000.000	14.000.000			20	70.000.000	70.000.000		-
	Chi phí phổ tồ, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án			20.000.000	20.000.000		-	-	100.000.000	100.000.000		-
	Kiểm tra, giám sát	đợt	2	6.000.000	6.000.000			10	30.000.000	30.000.000		-
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			34.394.000.000	4.862.000.000	-	29.532.000.000		156.220.800.000	33.284.000.000	-	122.936.800.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	22.000	28.580.000.000	3.740.000.000		24.840.000.000	156.000	129.084.000.000	25.760.000.000	-	103.324.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, găng tay, túi hút ẩm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	22.000	5.130.000.000	990.000.000		4.140.000.000	156.000	23.898.000.000	6.626.000.000	-	17.272.000.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	22.000	684.000.000	132.000.000		552.000.000	156.000	3.238.800.000	898.000.000	-	2.340.800.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			1.000.000.000		1.000.000.000			5.000.000.000	-	5.000.000.000	-

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Tổng giai đoạn 2022-2030				
			Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
	Tổng		-	290.972.000.000	92.363.000.000	9.000.000.000	189.609.000.000
I	Mục tiêu 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nhân dân trong toàn thành phố		-	6.210.000.000	6.210.000.000	-	-
	Tuyên truyền, vận động các cấp ủy đảng, chính quyền về việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để tăng cường chỉ đạo, huy động nguồn lực tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.	Cuộc	810	4.050.000.000	4.050.000.000		
	Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng	Cuộc	540	2.160.000.000	2.160.000.000	-	-
II	Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện Đề án		-	20.685.000.000	20.685.000.000	-	-
I	Nâng cao năng lực			17.244.000.000	17.244.000.000	-	-
	Tập huấn năng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án tại cơ sở	Lớp	90	1.044.000.000	1.044.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã về kỹ thuật lấy máu gót chân SLSS	Lớp	135	2.430.000.000	2.430.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh cho cán bộ y tế tuyến TP và Q/H/TX	Người	270	5.490.000.000	5.490.000.000	-	-
	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật về sàng lọc tìm bẩm sinh	Người	180	4.590.000.000	4.590.000.000	-	-
	Đào tạo cán bộ thực hiện kỹ thuật sàng lọc khiếm thính	Người	180	3.690.000.000	3.690.000.000	-	-

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Tổng giai đoạn 2022-2030				
			Số lượng	Kinh phí			
				Tổng	Ngân sách nhà nước (KP sự nghiệp y tế Thành phố)	KP hỗ trợ từ BV Phụ sản HN	KP hợp pháp khác
2	Quản lý, giám sát			3.441.000.000	3.441.000.000	-	-
	Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý đối tượng sàng lọc trước sinh và sơ sinh	đợt	9	855.000.000	855.000.000		-
	Thiết lập, vận hành, bảo trì tổng đài tra cứu và trả kết quả qua tin nhắn SMS	Hệ thống	9	882.000.000	882.000.000		
	Học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài	đợt	4	1.200.000.000	1.200.000.000		
	Tổ chức các hội nghị triển khai và tổng kết Đề án	cuộc	18	144.000.000	144.000.000		-
	Giao ban Ban quản lý Đề án	cuộc	36	126.000.000	126.000.000		-
	Chi phí phổ tờ, VPP phục vụ hoạt động BQL Đề án		-	180.000.000	180.000.000		-
	Kiểm tra, giám sát	đợt	18	54.000.000	54.000.000		-
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh			255.077.000.000	65.468.000.000	-	189.609.000.000
	- Mua hóa chất thực hiện xét nghiệm 03 bệnh sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	test	327.000	209.981.000.000	50.735.000.000	-	159.246.000.000
	- Mua bộ mẫu máu khô (kim bấm, giấy thấm, bông, gạc, băng tay, túi hút ẩm, túi zipper) (Căn cứ theo giá trúng thầu TTMS tập trung năm 2019 và tính trượt giá 10%)	bộ	327.000	39.943.200.000	13.069.000.000	-	26.874.200.000
	- Mua tem thư (Căn cứ theo giá Bưu điện ban hành năm 2020)	chiếc	327.000	5.152.800.000	1.664.000.000	-	3.488.800.000
IV	Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng hoạt động, ứng dụng các kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội			9.000.000.000	-	9.000.000.000	-

TH QU